

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 của Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 25/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ Về tổ chức và hoạt động của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của: Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam tại Tờ trình số 12/TTr-KHLN ngày 9/01/2012; Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường tại Văn bản số 282/KHCN ngày 09/5/2012 và ý kiến tham gia tại cuộc họp ngày 07/03/2012 của Hội đồng thẩm định về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là tổ chức sự nghiệp khoa học công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc và Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam được xếp hạng đặc biệt theo quy định tại Điều 10 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập.
- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam có chức năng nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, hợp tác quốc tế, đào tạo và tư vấn trong lĩnh vực lâm nghiệp phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam có tên giao dịch quốc tế là Vietnamese Academy of Forest Sciences, viết tắt là VAFS.
- Trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.

## **Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch 5 năm, hàng năm, các chương trình, dự án của ngành, của Viện về khoa học, công nghệ trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nghiên cứu cơ bản có định hướng và nghiên cứu ứng dụng tổng hợp về lâm nghiệp, bao gồm:

a) Khoa học cơ sở về lý thuyết lâm học các hệ sinh thái rừng nhiệt đới Việt Nam;

b) Kỹ thuật và công nghệ trồng, phục hồi, làm giàu, cải tạo, xúc tiến tái sinh tự nhiên để phát triển và quản lý bền vững rừng tự nhiên, rừng trồng ở Việt Nam và nông lâm kết hợp;

c) Cơ sở khoa học và các biện pháp bảo tồn và phát triển nguồn gen thực vật rừng, động vật rừng;

d) Về giống cây lâm nghiệp, gồm các loại hình rừng giống, vườn giống, chọn tạo giống và nhân giống cây lâm nghiệp, lưu giữ tập đoàn giống công tác lâm nghiệp;

đ) Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lâm nghiệp;

e) Sinh lý, sinh thái cá thể và quần thể, quần xã thực vật rừng và các biện pháp phục hồi hệ sinh thái rừng, bảo vệ, bảo tồn các hệ sinh thái đặc thù;

g) Cơ sở khoa học và biện pháp sử dụng bền vững đất lâm nghiệp;

h) Cơ sở khoa học về đánh giá, dự báo tác động môi trường lâm nghiệp, biến đổi khí hậu, quan trắc môi trường;

i) Kỹ thuật nuôi, gây trồng, khai thác, chế biến, bảo quản các loại lâm sản ngoài gỗ;

k) Cơ sở khoa học và biện pháp phòng, trừ sâu bệnh hại rừng; công nghệ phòng, chữa cháy rừng;

l) Khoa học về tổ chức và quản lý lâm nghiệp; cơ chế, chính sách lâm nghiệp; kinh tế tài nguyên và môi trường rừng; thị trường lâm sản; lâm nghiệp cộng đồng;

m) Cơ giới hóa sản xuất giống cây lâm nghiệp, trồng rừng, khai thác, vận xuất, vận chuyển, chế biến, bảo quản lâm sản;

n) Đặc tính công nghệ cơ bản của gỗ và các loại lâm sản phục vụ công nghiệp chế biến;

o) Công nghệ gia công, xử lý, chế biến cơ, hóa lâm sản; bảo quản lâm sản, thuốc bảo quản lâm sản.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ trọng điểm cấp nhà nước.

4. Thẩm tra hoặc tham gia thẩm tra về công nghệ, kinh tế, kỹ thuật các dự án trọng điểm cấp nhà nước về lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

5. Nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, công nghệ cao trong lâm nghiệp.

6. Xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế, kỹ thuật lâm nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

7. Đào tạo tiến sỹ, liên kết đào tạo thạc sỹ, tham gia bồi dưỡng nguồn nhân lực về khoa học và công nghệ lâm nghiệp và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ; chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ vào sản xuất; triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm trên cơ sở ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu các sản phẩm và công nghệ lâm nghiệp, nông lâm kết hợp, các sản phẩm phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Viện theo quy định của pháp luật.

11. Tư vấn lập dự án; tư vấn giám sát, thẩm tra; tư vấn thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán các chương trình, dự án đầu tư, công trình xây dựng lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

12. Thẩm định, phê duyệt đề cương nghiên cứu, dự toán, quyết toán và nghiệm thu kết quả đề tài nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, dự án sản xuất thử, thử nghiệm công nghệ của các đơn vị trực thuộc Viện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

13. Xuất bản các ấn phẩm, thông tin khoa học, công nghệ và môi trường, phát hành tạp chí, trang thông tin điện tử chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý sử dụng nguồn nhân lực, kinh phí, tài sản và các nguồn lực khác được giao theo quy định của pháp luật.

15. Quyết định việc mời chuyên gia, các nhà khoa học nước ngoài vào Việt Nam và cử cán bộ ra nước ngoài công tác, học tập theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

16. Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Điều 3. Cơ cấu tổ chức**

**1. Lãnh đạo Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam có Giám đốc và các Phó Giám đốc Viện:**

a) Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Viện;

b) Phó Giám đốc Viện do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông



thôn bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Giám đốc Viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Viện, trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách hoặc ủy quyền.

## **2. Các Ban tham mưu, giúp Giám đốc Viện**

- a) Ban Tổ chức, Hành chính;
- b) Ban Kế hoạch, Khoa học;
- c) Ban Đào tạo, Hợp tác quốc tế;
- d) Ban Tài chính, Kế toán.

Ban có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban; Trưởng ban và các Phó Trưởng ban được bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Kế toán trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và quy định của pháp luật.

## **3. Các đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc Viện**

Các đơn vị sự nghiệp khoa học trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật, gồm:

- a) Viện Nghiên cứu Lâm sinh, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội;
- b) Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội;
- c) Viện Nghiên cứu Giống và Công nghệ sinh học Lâm nghiệp, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội;
- d) Viện Nghiên cứu Sinh thái và Môi trường rừng, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội;
- đ) Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Bộ, trụ sở chính đóng tại thành phố Hồ Chí Minh;
- e) Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Tây Bắc, trụ sở chính đóng tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- g) Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp vùng Trung tâm Bắc Bộ, trụ sở chính đóng tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ;
- h) Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Đông Bắc Bộ, trụ sở chính đóng tại thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- i) Trung tâm Khoa học Lâm nghiệp Bắc Trung Bộ, trụ sở chính đóng tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;
- k) Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, trụ sở chính đóng tại thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng;
- l) Trung tâm Nghiên cứu Lâm sản ngoài gỗ, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội;

m) Trung tâm Nghiên cứu Bảo vệ rừng, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội;

n) Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế Lâm nghiệp, trụ sở chính đóng tại thành phố Hà Nội.

Viện có Viện trưởng và không quá 03 Phó Viện trưởng, Trung tâm có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc Trung tâm.

Viện trưởng, Giám đốc Trung tâm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam.

Các Phó Viện trưởng, Phó Giám đốc Trung tâm và Kế toán trưởng của các đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Khi cơ cấu và đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp khoa học công nghệ hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ, Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007 của Chính phủ Về doanh nghiệp khoa học và công nghệ, Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam lập đề án trình Bộ xem xét, quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

Lãnh đạo doanh nghiệp khoa học công nghệ được bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức trực thuộc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam; quyết định thành lập các tổ chức sự nghiệp thuộc các Viện, Trung tâm thành viên có tư cách pháp nhân theo đề nghị của Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và từng giai đoạn phát triển Viện theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam quyết định thành lập các Hội đồng khoa học để tư vấn cho Giám đốc Viện về chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ của Viện.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam trái với Quyết định này.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Viện trưởng Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam chịu trách nhiệm bàn giao nguyên trạng trụ sở, tài sản, tài chính, phương tiện và các nguồn lực khác cho Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam có trách nhiệm tiếp

nhận nguyên trạng trụ sở, tài sản, tài chính, phương tiện và các nguồn lực khác của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam theo Quyết định 2099/QĐ-TTg ngày 25/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Viện; triển khai thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Viện theo quy định tại Quyết định này; chỉ đạo xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Viện, trình Bộ trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện; đăng ký hoạt động của Viện với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Tổng cục trưởng Tổng cục Lâm nghiệp, Giám đốc Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Khoản 3 Điều 5;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND, Sở NN&PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Công đoàn ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy Bộ, CD&TN cơ quan Bộ;
- Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam;
- Lưu: VT, TCCB. (210b)



**Cao Đức Phát**